

CÔNG TY TNHH ASIA BÌNH MINH 79
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ASIA BÌNH MINH 79

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702796677

3. Ngày thành lập: 05/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 2602, Tờ bản đồ số 10, đường Cây Da Xè, Khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Đại lý du lịch	7911
3.	Điều hành tua du lịch	7912
4.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn cát, đá, sỏi. Bán buôn vật liệu xây dựng.	4663
6.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312(Chính)
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4299
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị cơ giới.	4659
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất.	4649
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hàng nông sản	4620
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ.	7490
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo	8230

14.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí (trừ quầy bar, vũ trường, phòng trà ca nhạc), bãi biển. Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí. Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.	9329
15.	Đào tạo trung cấp	8532
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi.	4931
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ (trừ môi giới hôn nhân)	9632
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn). Bán buôn than đá.	4661
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón. Bán buôn hoa vải, hoa giả, cây cảnh.	4669
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán buôn đồ uống chi tiết: Bán buôn đồ uống, bán buôn rượu.	4633
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.	4773
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5225
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
32.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý). Môi giới bất động sản.	6820
34.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, pháp luật)	7020

35.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây công nghiệp	0119
36.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (không hoạt động tại trụ sở).	0899
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn khoáng sản (không hoạt động tại trụ sở).	4662
38.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh (không hoạt động tại trụ sở).	2012
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
40.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Phá dỡ	4311
50.	Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0220
51.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
52.	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
53.	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Tư vấn đấu thầu.	7110
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý. Môi giới	4610
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102

60.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cắm hoa trang trí.	8299
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa.	5229
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
64.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	6619
65.	Quảng cáo	7310
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HỒ THỊ LƯƠNG	244/33, Dương Đình Hội, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	024312889	
2	ĐẶNG HOÀNG SƠN	86/3 Trần Hữu Trang, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	024492562	
3	TRẦN ANH KHOA	244/33, Dương Đình Hội, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	022707088	
4	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	11/5, Khu phố 2, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.700.000.000	25,000	025355915	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ANH KHOA

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/05/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022707088

Ngày cấp: 15/08/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 244/33, Dương Đình Hội, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 244/33, Dương Đình Hội, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương